

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 241****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 19.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Cho nên trong kinh này, chư đại Bồ Tát dự hội đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương, quy về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha, không có cùng tận”. Chúng ta đọc đến đây, hôm qua đem thập đại nguyện vương của ngài Phổ Hiền, giới thiệu đến đến nguyện thứ ba là “Quảng tu cúng dường”. Các bậc đại thánh đại hiền của thế xuất thế gian đều dạy chúng ta phải tu phước, tu tuệ. Người xưa coi trọng truyền thống luân lý đạo đức, vì thế cũng không sơ suất đối với vấn đề tu phước. Thời xưa, chúng ta thường gọi là cổ thánh tiên vương, lý niệm trị nước của họ, trong đó cũng có tam bảo, tam bảo này nói như hiện nay tức là phước báo. Họ nói về đại nông, nông nghiệp, coi trọng nông nghiệp. Đại công, chú trọng công nghiệp. Đại thương, chú trọng thương nghiệp. Đại nông, đại công, đại thương là tam bảo của đất nước. Cho nên họ không lơ là phương diện vật chất, không lơ là về mặt tài phú.

Chư Phật Như Lai trong kinh điển đều xưng là nhị túc tôn, tức là viên mãn đầy đủ. Nhị là gì? Thứ nhất là phước báo, thứ hai là trí tuệ, trí tuệ và phước báo đều đầy đủ viên mãn, đây là Phật.

Chúng ta xem lại xã hội hiện tại, mọi người chỉ coi trọng phước, không coi trọng tuệ, vì vậy vấn đề mới xảy ra. Thật ra tuệ quan trọng hơn phước nhiều, có phước không có tuệ họ dễ tạo ác nghiệp. Ác nghiệp chiêu cảm nơi thân mình chính là tai họa, tai họa này là bệnh khổ, ưu tư, lo lắng. Đối với hoàn cảnh cư trú, đó là thiên tai nhân họa. Bây giờ chúng tôi nói câu này, tôi tin mỗi vị đồng học đều có cảm xúc rất sâu sắc. Chúng ta thấy tin tức, thấy truyền hình đưa tin, mỗi ngày trên toàn thế giới không biết phát sanh bao nhiêu lần thiên tai. Tàn suất không ngừng tăng cao, thảm họa ngày càng nặng. Con người ở trên địa cầu, có thể nói mỗi người đều không có cảm giác an toàn, lo lắng trùng trùng, khổ không tả xiết. Đây là gì? Là do không có trí tuệ, không có trí tuệ thì phước báu đó không phải là thật, phước báu có trí tuệ là

phước báo có lợi ích chân thật. Không có trí tuệ, phước báo nhỏ không tạo nghiệp nặng, tuy đời này khổ nhưng đời sau có thể không đọa địa ngục. Nếu không có trí tuệ mà phước báo lớn, đời sau không đọa vào ba đường ác, điều này rất ít có. Vì sao vậy? Vì họ rất dễ tạo nghiệp nặng. Trong nghiệp báo, đáng sợ nhất là vô có làm tổn thương tất cả chúng sanh, tội này rất nặng. Cổ kim trong ngoài, văn hiến ghi chép rất nhiều về điều này, vấn đề là khi chúng ta nhìn thấy phải tin. Đây là thật không phải giả. Nâng tâm cảnh giác cao độ, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, điều này quan trọng hơn tất cả.

Nói đến cúng dường, cúng dường là dùng tâm cung kính nhất đê cung cấp, thông thường chư vị Bồ Tát gọi là bố thí. Bố thí và cúng dường là một việc, nhưng dùng tâm khác nhau. Dùng tâm chí thành cung kính để bố thí gọi là cúng dường, khác nhau ở điểm này. Đức Phật dạy chúng ta, cúng dường của cải được giàu có, cúng dường pháp được thông minh trí tuệ, cúng dường vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Những gì là cúng dường vô úy? Tài cúng dường và pháp cúng dường ở trước đã nói, cúng dường vô úy là giúp chúng sanh xa lìa sợ hãi bất an, đây thuộc về vô úy. Con người sanh bệnh, bệnh khổ, ta có thể chăm sóc họ. Hoặc là dùng tài lực, hoặc là dùng vật lực đều được, giúp đỡ để họ được an ủi, khiến bệnh khổ có thể sớm ngày bình phục, khôi phục sức khỏe. Nếu họ có ưu tư, có sợ hãi, chúng ta giúp họ trong khổ nạn có thể được thân tâm an ổn, làm được chăng? Được. Làm như thế nào? Khi đã hiểu rõ đạo lý, thông đạt nhân quả, họ có thể buông bỏ sự ưu tư lo sợ của mình, tự biết cần ứng phó như thế nào. Bởi vậy trí tuệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Chúng ta nói về ba loại quả báo là của cải, trí tuệ, vô úy. Trong nhà Phật thường gọi là pháp thân, bát nhã, giải thoát, đó là nói đến cứu cánh viên mãn, đều phải từ trong trí tuệ mới thật sự đạt được.

Phật pháp dạy học là dạy những gì? Là lấy trí tuệ làm chủ yếu. Quý vị thấy khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt đời ngày dạy 12 năm đầu tiên là đặt nền tảng giáo dục, giáo dục căn bản, tất cả chúng sanh cần phải học tập. Trong Phật pháp gọi là Kinh A Hàm, nói suốt 12 năm, chúng ta ví nó như tiểu học. 12 năm sau nâng cao hơn, Đức Phật giảng Phương Đẳng tám năm, Phương Đẳng là sơ cấp của đại thừa. Sau tám năm Phương Đẳng, chư vị thử nghĩ xem, đã học được 20 năm. A Hàm 12 năm, Phương Đẳng 8 năm là 20 năm. Có nền tảng của 20 năm này có thể học trí tuệ, gọi là Bát Nhã, Phật giảng Kinh Bát Nhã bao lâu? Giảng suốt 22 năm. Quý vị biết cuộc đời Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp 49 năm, Bát Nhã mất hết 22 năm, chẳng phải Bát Nhã là môn tu chủ yếu sao. Như vậy chúng ta có thể nói một cách tổng kết, Phật dạy những gì? Phật dạy chúng ta khai trí tuệ. Người bình thường chúng ta không thể khai trí tuệ, vì nghiệp chướng quá nặng. 20 năm trước là tiêu nghiệp chướng, vun bồi phước tuệ, đặt nền tảng này, nhờ vậy khi

nghe Kinh Bát Nhã mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh tức thành Phật. Tám năm sau cùng Phật giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa nói về vấn đề gì? Pháp Hoa là nói đến thành Phật. Mở đầu Kinh Pháp Hoa, Đức Phật đưa ra tông chỉ tu hành, chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, nhất thừa nghĩa là nhất Phật thừa. Không có 22 năm trí tuệ bát nhã, Phật không giảng nhất thừa, giảng nhất thừa không ai hiểu. Thông qua học tập trí tuệ suốt 22 năm, lúc này có thể nói nhất thừa. Trong pháp nhất thừa là khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Trong hội Hoa Nghiêm Thế Tôn khai thị cho mọi người, thính chúng đều được ngộ nhập. Ngộ là hiểu rõ, đại triệt đại ngộ, nhập là nhập vào cảnh giới Phật. Nói tường tận về cảnh giới Phật chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đây là nói tỉ mỉ. Làm sao để khế nhập? Khế nhập nghĩa là sao? 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử đã biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật, cảnh giới chúng sanh, cảnh giới thiên nhân, cảnh giới nhị thừa, cảnh giới Bồ Tát, thật ra không hai không khác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cảnh giới hiện tại của chúng ta phải chăng là cảnh giới Phật? Đúng vậy. Phải chăng là cảnh giới thiên nhân? Phải. Phải chăng là cảnh giới ba đường ác? Đúng vậy. Phải chăng là cảnh giới Bồ Tát? Đúng vậy. Cảnh giới không có khác, là cảm quan không giống nhau, cảm nhận và cách nhìn của ta không giống nhau. Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nghĩa là nói tâm tướng ta không giống nhau, nên tất cả pháp không giống nhau. Buông bỏ tâm tướng, tất cả pháp liền giống nhau, không có sai biệt.

Những nghĩa lý uyên thâm này, trong bộ kinh này Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch, về sau chúng ta sẽ học đến. Thông đạt thấu triệt, tự nhiên sẽ buông bỏ, tâm thái liền đốn chánh. Đốn chánh này là không thiết thực, vì sao vậy? Vì chúng ta chưa thật khai ngộ, ngày nay chúng ta ngộ là giải ngộ, là nghe nhiều, đọc nhiều, biết rằng có vấn đề này, đây thuộc về giải ngộ, không phải chứng ngộ, phải thân chứng mới có lợi ích. Nhưng giải ngộ giúp chúng ta tu hành, tu hành giúp ta khế nhập, quý vị thấy quan trọng biết bao.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế giảng kinh suốt 49 năm, không uổng phí công lao, thật sự khởi tác dụng. Hôm nay chúng ta có nhân duyên thù thắng này, gặp được kinh giáo, Thế Tôn lưu lại những tư liệu dạy học này. Nếu có nhân duyên, có phước báo, đây gọi là phước báo, gặp được pháp môn khế hợp với căn tánh mình, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Như vậy chẳng khác nào được Đức Thế Tôn trực tiếp chỉ đạo, đời này ta có thể thành tựu. Ai có thể chứng minh điều này? Chỉ cần ta thành tựu, Phật Bồ Tát đến làm chứng cho quý vị, từ bi vô tận, phương tiện thiện xảo không gì sánh được. Vấn đề là ta có thể thâm tín không nghi, câu này quan trọng vô cùng. Mang theo nghi hoặc để học tập sẽ rất khó khăn. Trong Giới Kinh nói, nghi là

chương ngại lớn nhất của Bồ Tát. Hay nói cách khác, nếu là Bồ Tát thật sự, họ đối với giáo huấn của Phật tuyệt đối không có nghi hoặc. Trong mắt họ, mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều là chân thật, như vậy là đúng đắn. Thật sự thông đạt thấu triệt, tất cả pháp thế xuất thế gian và kinh Phật không hai không khác, đây gọi là một kinh thông thì tất cả kinh thông. Nhập vào được một pháp môn, thì vô lượng vô biên pháp môn đều vào được, khế nhập tự tánh.

Quảng tu cúng dường còn có rất nhiều nghĩa, chúng ta để lại nói sau. Bây giờ xem tiếp nguyện thứ tư, nguyện thứ tư của Phổ Hiền: “sám hối nghiệp chướng”. Phàm phu trước khi chưa kiến tánh đều có nghiệp chướng, hay nói cách khác, chúng sanh trong mười pháp giới đều có nghiệp chướng, lục đạo thì không cần nói. Trên lục đạo như Thanh văn, A la hán có nghiệp chướng, cao hơn nữa như Bích Chi Phật vẫn còn nghiệp chướng. Trên Bích Chi Phật là Bồ Tát, trên Bồ Tát là Phật, đến Phật còn có nghiệp chướng. Phật có nghiệp chướng gì? Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, đó là nghiệp chướng của họ. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh, nghiệp chướng mới tiêu trừ hoàn toàn, họ vượt khỏi mười pháp giới, đi về đâu? Họ đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đó gọi là nhất chân pháp giới. Chúng ta phải biết cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chính là cõi thật báo trang nghiêm trong tự tánh mình. Chúng sanh và Phật không hai, sanh Phật bất nhị, sanh Phật bình đẳng. Sanh là chúng sanh, Phật là Đức Phật, trong cõi thật báo bất nhị này sẽ hiện tiền. Như vậy mới biết, ta với tất cả Chư Phật Như Lai, và chúng sanh trong tất cả pháp giới đều bình đẳng không hai. Từ một tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra, như vậy sao có hai được! Hiểu rõ đạo lý này, nghĩa là nói chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm cả Phật đều tu sám hối nghiệp chướng. Sám là phát lộ, hối là về sau không tái phạm. Ác nghiệp tự mình tạo ra, có dưỡng khí, có thành ý nói rõ với đại chúng.

Tôi có xem có nghe trong VCD, hai năm nay trong nước rất nhiều đồng tu có thiện tâm, nhiều lần tổ chức luận đàm về truyền thống văn hóa. Trong luận đàm phát lộ sám hối, thương tâm cực điểm khiến người người cảm động. Vị đồng học sám hối nói với tôi, sau mỗi lần sám hối cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng thoải mái, có hiện tượng này xuất hiện. Hiện tượng này chính là nghiệp chướng được tiêu trừ một ít, chưa sám hết. Vì sao vậy? Nếu sám hết ta đã khai ngộ, đã thành Phật, cần phải biết điều này.

Quý vị xem, A la hán có thể sám trừ nghiệp chướng trong luân hồi lục đạo, không còn mê hoặc, không còn chấp trước. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không còn chấp trước, lục đạo biến mất. Lục đạo không phải thật, giống như nằm mộng vậy, mộng đã tỉnh. Trong mộng đích thực có cảnh giới, tức là luân hồi lục đạo. Sau khi sám trừ nghiệp chướng là tỉnh lại, tỉnh lại vẫn

còn nghiệp chướng, phải tiếp tục sám hối. Sám hối hết tập khí kiến tư phiền não, cảnh giới họ nâng cao, nâng đến Bích Chi Phật. Bích Chi Phật có nghiệp chướng chăng? Có, họ còn phân biệt, nghĩa là Bích Chi Phật không còn chấp trước và tập khí của chấp trước. Họ nâng lên làm Bồ Tát. Bồ Tát có tập khí phân biệt, Bồ Tát không có chấp trước, cũng không có tập khí chấp trước, không có phân biệt, nhưng có tập khí phân biệt. Đoạn tận tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới. Thập pháp giới nâng đến địa vị cao nhất, họ còn nghiệp chướng chăng? Còn, chưa đoạn tận vô thi vô minh. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi vô thi vô minh là vọng tưởng, khởi tâm động niệm rất vi tế. Buông bỏ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, thập pháp giới không còn. Thập pháp giới vẫn là một giấc mộng, lục đạo là mộng trong mộng. Thập pháp giới không còn, cảnh giới nhất chân pháp giới xuất hiện, nghĩa là cõi thật báo xuất hiện, đây là Tịnh độ thật sự. Tứ thánh pháp giới là tương tự Tịnh độ, là tương đối. Cõi thật báo là tuyệt đối, không có tương đối.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói rằng, cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà có tam bối cửu phẩm. Pháp giới bình đẳng thì tam bối cửu phẩm từ đâu mà có? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, cõi thật báo trang nghiêm của đức Phật Tỳ Lô Giá Na có 41 cấp bậc. Phạm là cõi thật báo nhất định là thế giới bình đẳng, vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt, không có chấp trước, vậy 41 cấp bậc này phải giải thích như thế nào? Đối với Kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã mất không ít thời gian. Trong thời đại này, có thể nói chúng ta học tập không ít, tuy chưa tốt nghiệp nhưng những tình huống này đại khái đều có thể lý giải, không còn nghi hoặc. Đó là do chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Nếu đoạn tận tập khí vô thi vô minh quả thật không còn khởi tâm động niệm, nhưng tập khí khởi tâm động niệm rất khó đoạn. Trong cõi thật báo, mức độ tập khí của mỗi người không giống nhau, có người tập khí rất nặng, vừa đến cõi thật báo, tập khí rất nặng. Có người trú thời gian dài trong cõi thật báo, tập khí nhạt dần. Từ tập khí dày mỏng mà phân ra 41 cấp bậc, chính là như vậy. Nhưng tập khí không có gì làm chướng ngại, cũng không có cách nào đoạn tận được nó. Ta dùng phương pháp tu hành để đoạn tận nó là điều không thể, không có cách nào đoạn tận cả. Trong cõi thật báo gọi là vô công dụng đạo, cổ nhân nói: “ở đó không dùng lực”. Ở trong cõi thật báo ta không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm lập tức đọa lạc. Nghĩa là cứ mặc nó, thuận theo tự nhiên, thời gian lâu tự nhiên không còn. Nếu tập khí không còn, trong kinh lại nói với chúng ta, cõi thật báo cũng không còn. Cõi thật báo vẫn không phải thật, thật là tồn tại vĩnh hằng. Do đây có thể biết, tập khí vô thi vô minh là nhân của cõi thật báo, tập khí không còn thì cõi thật báo cũng biến mất. Lúc này cảnh giới nào hiện ra? Thường tịch quang hiện tiền. Thường tịch quang, thường tịch quang chính là tự tánh. Ta trở về tự tánh,

trở về thường tịch quang. Thường tịch quang không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nhưng nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta không nghe thấy, không nhìn thấy. Vì sao vậy? Vì nó không phải vật chất, nên mắt tai mũi lưỡi thân không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, vì thể thức thứ sáu và thức thức bảy cũng không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tự nhiên, đến A lại da cũng không thể cảm nhận được. Đây mới gọi là thật, là bản chân, nó vốn là chân thật.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh nói với chúng ta rằng, nó “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Đức Phật dạy học, mục đích sau cùng là dạy chúng ta trở về thường tịch quang. Chúng ta từ trong thường tịch quang hiển lộ ra, sau cùng lại trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị, đây là quả vị sau cùng của Bồ Tát, thành Phật, nhưng điều này đều cần sám hối nghiệp chướng.

Pháp môn sám hối này, chúng ta ghi nhớ từng giây từng phút. Mỗi ngày hai thời kinh sáng tối, phải định khóa. Thời kinh sáng là nhắc nhở chính mình, suốt đời này không lìa tam học giới định tuệ, không lìa giáo huấn của Phật. Thời kinh tối chính là sám hối, hôm nay ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có tuân thủ tam học giới định tuệ chẳng. Tuân thủ, tốt, cần phải duy trì nó, nếu có sai trái lập tức sửa đổi, đây là sám hối.

Giới rất cụ thể, bắt đầu từ thập thiện, dùng mười điều này để phản tỉnh. Điều thứ nhất là không sát sanh, hôm nay từ sáng đến tối, ta có hành vi làm tổn thương chúng sanh chẳng, đây là ngôn ngữ tạo tác. Có ý niệm tổn thương chúng sanh chẳng. Ngôn ngữ là khẩu nghiệp, hành động là thân nghiệp, ý niệm là ý nghiệp, tạo nghiệp đều không ra ngoài ba loại thân khẩu ý này.

Kệ sám hối của Bồ Tát Phổ Hiền là để dạy chúng ta, từ vô thủy kiếp đến nay ta dùng gì để tạo nghiệp, chính là thân khẩu ý. Chẳng những không được có hành vi này, cũng không được có ngôn ngữ này, đương nhiên tốt nhất là không được có ý niệm này để đối đãi với tất cả chúng sanh. Kệ sám hối nói: “Vãng tích” (quá khứ), tối hôm nay cầu sám hối, nghiệp tạo vào sáng trưa chiều đều là vãng tích (quá khứ), việc đã qua. Tất cả nghiệp ác đã tạo, đều do tham sân si từ vô thủy, từ thân ngữ ý phát sanh ra. Nguyên nhân tạo ác nghiệp là tham sân si mạn nghi, đó là nhân, thân ngữ ý là duyên. Quý vị xem có nhân có duyên, ác nghiệp liền thành tựu, ác nghiệp là quả báo. Nếu không sám hối quả báo này, không có lợi ích cho thân tâm mình, thân tâm liền có tai họa. Tai họa là gì? Tai họa là bệnh tật, là ưu tư, là phiền não, đây là tai họa của tự thân. Nói cách khác là thân tâm không mạnh khỏe. Sám trừ nghiệp chướng

thân tâm sẽ lành mạnh, tâm tình được an ổn. Sám trừ nghiệp chướng, gia đình sẽ hạnh phúc. Sám trừ nghiệp chướng, nơi ở được an toàn, nơi này ít xảy ra thiên tai.

Chúng ta thấy hiện nay xã hội động loạn, thảm họa của địa cầu, nói lên điều gì? Chúng mình người sống trên địa cầu tạo nghiệp chướng quá nặng, không biết sám hối, mới tạo nên hiện tượng như bây giờ. Chúng ta gọi là hiện tượng xã hội, hiện tượng tự nhiên, có liên quan mật thiết đến khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Đạo lý này các bậc thánh hiền nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Người bây giờ không tin cổ thánh tiên hiền, không tin Phật Bồ Tát, tin vào khoa học. Các nhà khoa học nói rất rõ ràng, chúng ta cần tin lời các nhà khoa học chăng?

Tháng tám năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị ở Sydney, học viện chúng tôi có khoảng bảy tám người đi tham dự. Sau đại hội họ viết lại báo cáo cho tôi xem, trong này có một đoạn nói rằng, dự ngôn thiên tai về năm 2012, ông Baladen người Mỹ cự tuyệt tiếp nhận. Ông cho rằng, năm 2012 là thời cơ tốt để toàn nhân loại bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh. Tất cả mọi người, tất cả mọi người chính là toàn thế giới, tất cả mọi người trên toàn thế giới cần phải đoạn chánh tâm niệm, đưa thế giới đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là giới khoa học nói, hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh Phật và các bậc thánh hiền nói. Đây là khoa học chứng minh cho chúng ta. Chúng ta nghe xong điều này không thể tránh khỏi muốn hỏi, con người thật sự có thể bỏ ác dương thiện chăng? Thật có thể cải tà quy chánh sao? Thật có thể làm được đoạn chánh tâm niệm sao? Nếu làm được, rất tốt, vậy là giống như ông Baladen nói, tiền đồ thế giới này sung mãn sự ưu việt. Nếu họ không sửa đổi phải làm sao? Hay nói cách khác, nếu con người không làm được bỏ ác dương thiện, không làm được cải tà quy chánh, không làm được đoạn chánh tâm niệm. Như vậy phải hỏi, dự ngôn thiên tai năm 2012 có hiện tiền chăng? Tôi tin rằng chư vị đồng học biết nhiều hơn tôi, vì tôi không xem truyền hình, không tiếp xúc với tin tức, mà chỉ xem những vấn đề quan trọng do các đồng học tải từ trên mạng xuống. Xã hội hiện nay, thiên tai của xã hội, thiên tai trên địa cầu phải chăng mỗi năm mỗi nhiều, tần suất tăng cao? Phải chăng mỗi lần mỗi nghiêm trọng hơn? Nếu chân tướng sự thật này là thật, chúng ta đối với dự ngôn thiên tai năm 2012, không thể coi thường, chúng ta phải coi trọng nó.

Trong kinh Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, khoa học đã chứng minh cho câu nói này. Chỉ cần bắt đầu thực hành từ chúng ta, đừng yêu cầu người khác, yêu cầu người khác ta sẽ vô cùng thất vọng. Nhất định phải yêu cầu bản thân mình đoạn ác, đoạn thập ác, là không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu,

không ý nghĩ, không tham, không sân, không si. Thực hành được thập thiện chính là bỏ ác dương thiện, chính là cải tà quy chánh, chính là đoạn chánh tâm niệm. Đặc biệt là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là đoạn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh một cách cụ thể và viên mãn. Chúng ta làm được như thế, đứng trên phương diện Tôn giáo mà nói là chính mình được cứu, Phật pháp gọi là được độ, các Tôn giáo khác gọi là được cứu, bản thân được cứu. Nghĩa là nói bản thân đã sám trừ nghiệp chướng, ý niệm vừa thay đổi nghiệp chướng liền tiêu trừ, nắm chắc việc niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Khi nào vãng sanh ta được đại tự tại, muốn khi nào vãng sanh thì khi đó vãng sanh. Chư vị cần phải giác ngộ, đây là thật, chính mình cũng có phần! Nương nừa người khác không chắc chắn, nương tựa Phật Bồ Tát cũng không chắc. Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta phương pháp này, chúng ta y giáo phụng hành, như vậy mới đáng tin, vậy tại sao không thực hành? Bản thân được độ mới có thể giúp người khác.

Trong nghiệp chướng bao gồm túc nghiệp từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta dùng một đại danh từ chung_ chúng sanh có duyên với mình từ vô thủy kiếp đến nay, bao gồm hết tất cả. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, tất cả đều bao gồm trong đó. Quá khứ thì đã qua, đừng để trong lòng, đừng nghĩ đến nó. Bắt đầu từ hôm nay, nhất tâm niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, tất cả chúng ta đều được độ.

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức truyền những phương pháp này cho chúng ta. Tôi không tiếc pháp, đem truyền hết cho mọi người, thành tựu phải dựa vào chính mình. Bản thân thật sự phát tâm, thật sự giác ngộ sửa đổi điều hay. Từ bỏ mười điều ác không làm nữa, chân tu thập thiện, vì sao phải tu thập thiện? Tu thập thiện không phải vì mình, là để giúp chúng sanh, làm gương sáng cho chúng sanh noi theo. Chúng ta không có hành động chỉ nói suông, chúng sanh không tin, nói được nhất định phải làm được chúng sanh mới tin. Tất cả hành vi đều là vì chúng sanh khổ nạn, như vậy nghiệp chướng của chúng ta mới có thể tiêu trừ.

Giúp chúng sanh sám trừ nghiệp chướng, cần có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Nên nhớ rằng, Đức Phật độ chúng sanh chỉ có một nguyên tắc chung, là giúp chúng sanh giác ngộ. Từ vô thủy kiếp đến nay tạo ra nhiều tội nghiệp như thế, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do mê mất tự tánh, không biết chân tướng sự thật của vũ trụ vạn pháp, do vậy mà tạo nghiệp. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thị hiện ở thế gian này giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh, bản thân còn thể hiện để chúng ta noi theo. Giáo huấn thân ngữ ý tam luân, từ bi đến tận cùng! Đây là điều chúng ta cần phải học tập. Học tập một cách cụ thể là hiểu rõ, lý giải từng câu từng chữ lời dạy trong kinh điển. Sau khi lý giải, phải biến nó thành hành vi sinh hoạt của chính mình, biến thành

tư tưởng ngôn hạnh của chính mình, nó khởi tác dụng rồi. Biểu diễn ra một cách sinh động.

Quý vị muốn hỏi Phật A Di Đà như thế nào? Bộ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này chính là nói rõ về Phật A Di Đà, những gì trong Kinh nói Phật A Di Đà đều làm được. Cuộc sống sinh hoạt, khởi tâm động niệm của ngài. Sự nghiệp hằng ngày, sự nghiệp của ngài là dạy học. Hiện nay ta thấy về thế giới Cực Lạc, chỉ có hai hạng người. Thế giới đó không phải một quốc gia, trong này không có quốc vương, xã hội ở đây rất đơn thuần, không có gì phức tạp. Xã hội chúng ta có sĩ nông công thương, thế giới tây phương Cực Lạc không có. Thế giới chúng ta có tổ chức chính trị, thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là học sinh, hai là thầy giáo, Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Không nghe nói ở đó có quốc vương, không nghe nói ở đó có đại thần, không nghe nói ở đó có buôn bán, thương nhân, công nhân, nông phu đều không có. Chúng ta muốn hỏi, sinh hoạt hằng ngày của họ từ đâu mà có? Mặc áo quần mà không có thợ may, vậy áo quần từ đâu mà có? Phước báo của họ quá lớn, đều từ tâm tưởng sanh, vừa khởi ý niệm nó lập tức hiện ra, phước báo này quá lớn. Trong kinh nói rằng: “muốn y phục có y phục, muốn ẩm thực có ẩm thực”. Ta muốn ăn uống gì vật thực đều bày ra trước mắt, không muốn nữa tự nhiên nó không còn, không cần dọn dẹp. Thế giới này quá tuyệt như thế, có thể không đi ư? Nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, khiến chúng ta vô cùng khát ngưỡng, luôn hy vọng được sớm ngày đến thế giới đó. Ở đó không có bất kỳ thiên tai nào, mỗi người đều có trái tim thuần tịnh thuần thiện, người ở thế giới Cực Lạc không có ác niệm. Hay nói cách khác, họ không có khởi tâm động niệm, càng không có phân biệt chấp trước. Chúng ta muốn đến đó, cần phải thực hành theo những gì ở trước đã nói. Cũng phải buông bỏ vọng niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước. Trước tiên phải ở đây luyện tập, mới có thể thích ứng với môi trường ở thế giới Cực Lạc, tình hình sinh hoạt bên đó.

Phải biết nghiệp chướng của mình, phải chân thành sám hối.

Thứ năm là “tùy hỷ công đức”. Khi đã sám hối nghiệp chướng, phải tu tùy hỷ, tùy hỷ là gì? Nói một cách trực tiếp là phá phiền não đố kỵ ngạo mạn của chúng ta. Tâm đố kỵ, tâm phiền não là câu sanh phiền não, không phải học mà có. Khi mê mất tự tánh, phiền não này liền sanh khởi, đây là sai lầm, là nghiệp chướng. Đức Phật dạy chúng ta ứng phó như thế nào? Dùng phương pháp tùy hỷ. Người khác có điều tốt ta không đố kỵ, chẳng những không đố kỵ mà còn khen ngợi. Chúng ta nhìn thấy liền hoan hỷ, hoan hỷ tán thán. Nếu có sức mạnh, họ cần giúp đỡ, ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ và thành tựu cho họ, đây gọi là tùy hỷ công đức.

Lục đạo chúng sanh mê quá sâu, phiền não quá nặng, tự tư tự lợi, tham ái danh văn lợi dưỡng, tham luyện ngữ dục lục trần. Họ đạt được lại sợ mất đi, không đạt được niệm niệm mong cầu, cổ nhân gọi đây là suy tính hơn thiệt. Đây là phiền não của họ, họ không buông bỏ được, họ có duy trì được chăng? Không duy trì được, thọ mạng có hạn, nhân duyên phước đức cũng có giới hạn, sao có thể duy trì được.

Bồ Tát dạy chúng sanh, bản thân họ quả thật cũng làm như thế. Gặp chúng sanh tạo ác nghiệp, khuyên họ sám hối. Gặp chúng sanh hành thiện tích lũy công đức, thì tùy hỷ công đức, giúp đỡ họ, thành tựu việc tốt cho họ. Thành tựu việc tốt cho người, không thành tựu việc ác cho người, điều này rất quan trọng.

Ở thế gian này, đời này qua đời khác, cổ kim trong ngoài, người lãnh đạo các cấp, họ có muốn tổ chức tốt chính trị chăng? Tôi tin họ đều có tâm này, đều muốn tổ chức thật tốt, vậy tại sao không làm tốt? Nguyên nhân làm không tốt trong kinh Đức Phật nói rất nhiều, nguyên nhân có ba chữ là không buông bỏ được “tham sân si”.

Tham là làm sao để đạt được, họ hy vọng sở hữu, tâm tham không có cảnh dừng. Sân nhuế, làm sao trừ được những gì họ oán hận. Đây là tạo nghiệp, tham sân là tạo nghiệp, vì tham sân cho nên tạo ra tội nghiệp nghiêm trọng, là vì họ ngu si. Ngu si là gì? Là họ không học, không học giáo huấn của thánh hiền. Nói như hiện nay, họ không tiếp thu giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Tôn giáo, cho nên họ ngu si, không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, coi những giả tướng này là thật, sai lầm.

Hy vọng sở hữu danh văn lợi dưỡng của thế gian, vĩnh viễn không mất đi, như vậy sao có thể làm được! Nhân sinh sẽ chết, họ sợ chết, vì sao vậy? Vì chết họ sẽ mất hết tất cả, tham sống sợ chết. Họ sống rất mệt mỏi, sống rất đáng thương, sống rất đau khổ, đây là sự thật. Nếu họ thật sự tiếp xúc với giáo dục Tôn giáo, giáo dục Tôn giáo dạy những gì? Chúng ta xem hai chữ Tôn giáo này, không thể không tôn kính trí tuệ chân thật của các bậc thánh hiền, họ gọi nó là giáo dục Tôn giáo. Tôn nghĩa là gì? Chư vị có thể tra từ điển, trong từ điển có rất nhiều nghĩa, có ba nghĩa chính, thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng. Sùng là chí cao vô thượng, nghĩa là điều mà đại chúng đều tôn trọng. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Hợp hai chữ Tôn giáo lại nghĩa là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng. Điều này đối với nhân loại không tuyệt vời ư? Có thể không học nó sao? Nếu chúng ta đến thế gian này, làm người trong đời này, vứt bỏ giáo dục quan trọng, vứt bỏ giáo dục tôn sùng, như vậy sao không ngu si

được? Người ngu si có thể không tạo nghiệp u? Động loạn của xã hội, thiên tai thảm họa trên địa cầu đều có nguyên nhân cả, không phải vô duyên vô cớ phát sanh.

Giáo dục Tôn giáo là giáo dục quan trọng nhất của đời người. Cổ thánh tiên hiền rất thông minh, Tôn giáo bản địa của họ là Đạo giáo, Nho không phải Tôn giáo, Phật giáo từ bên ngoài truyền vào, Phật giáo cũng không phải Tôn giáo, nhưng đến Trung quốc bị xưng là Tôn giáo, điều này rất có lý. Vì sao vậy? Vì nó phù hợp với ba điều kiện là chủ yếu, quan trọng, tôn sùng. Giáo dục Phật giáo và giáo dục truyền thống của thánh hiền, lấy Nho giáo làm tượng trưng. Điều thuộc về chủ yếu, quan trọng, tôn sùng, quả thật phù hợp với định nghĩa của Tôn giáo. Nếu có thể học tập những điều này, ta đối với chân tướng sự thật của vũ trụ vạn hữu, phải hiểu rõ ràng minh bạch, bất luận theo ngành nghề nào, đều là Phật Bồ Tát! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Quý vị là Phật, họ là Phật, tôi cũng là Phật, đều là Phật. Phật nghĩa là gì? Đối với chân tướng của nhân sanh vũ trụ thông đạt thấu triệt, đây gọi là Phật. Người Ấn độ gọi là Phật, người Trung quốc gọi là thành thánh. Thánh nghĩa là thông đạt thấu hiểu chân tướng tất cả pháp, như vậy gọi là mê tín. Quý vị tin nó là mê tín, nếu không tin nó cũng là mê tín, vì sao vậy? Vì ta không hiểu rõ ràng. Bất luận tin hay không tin, tin đó đều là mê tín. Chỉ có hiểu rõ ràng minh bạch về nó, như vậy mới không mê tín. Tin nó là không mê, không tin nó cũng không mê. Chưa tiếp xúc nhưng nghe người nói cũng nói theo, điều này làm tổn thương chính mình rất nghiêm trọng.

Trong tùy hỷ tuyệt đối không đánh mất thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây mới gọi là công đức. Nói cách khác, tuyệt đối không tiêm nhiễm danh lợi dưỡng, tuyệt đối không tiêm nhiễm ngũ dục lục trần. Vĩnh viễn duy trì tâm địa thanh tịnh bình đẳng, giác mà không mê, đây là công đức. Do đây có thể biết, chân tướng sự thật này quan trọng biết bao.

Toàn tâm toàn lực giúp người khác, không cầu hồi báo. Nếu giúp người khác còn cầu hồi báo, đó là phước đức, không phải công đức. Phước đức không xa lìa luân hồi lục đạo, công đức vượt thoát luân hồi lục đạo. Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, nói rõ ràng một chút mọi người dễ nhớ. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, tâm địa giác ngộ, đó gọi là công đức. Nếu tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, không giác ngộ, dù làm việc tốt đều là phước đức, như vậy mọi người sẽ hiểu rõ. Một tiêu chuẩn rất rõ ràng, chính là trên đề kinh này nói thanh tịnh bình đẳng giác. Bất luận là việc tốt như thế nào, tâm địa đều thanh tịnh bình đẳng giác, đây là công đức! Cùng làm việc tốt, nhưng có cầu, cầu báo đáp, cầu phước, cầu tuệ, cầu thông minh, cầu của cải, cầu sống lâu, đó là phước báo. Chỉ cần có ý niệm cầu chính là phước đức,

không cầu có đạt được chẳng? Không cầu đạt được càng nhiều, đạt được càng viên mãn, đạt được là vô hạn. Có cầu đạt được là có hạn, không viên mãn, có hạn, đó là tạo nghiệp luân hồi, đạo lý này không thể không hiểu.

Cúng dường bồ thí lớn nhất là pháp cúng dường, pháp bồ thí. Pháp có thể giúp tất cả chúng sanh giác ngộ, xã hội này nay đặc biệt cần sự giúp đỡ của chánh pháp. Hiện nay giao thông phương tiện nhanh chóng, tin tức phát triển, bất kỳ khu vực nào trên thế giới phát sanh vấn đề, chỉ vài tiếng sau truyền hình vệ tinh và mạng internet đưa tin, người trên toàn thế giới đều biết. Hoàn toàn không giống với xã hội ngày xưa. 80 năm trước, xã hội lúc đó, lúc tôi còn rất nhỏ, sinh trưởng tại nông thôn. Nông thôn cách thành thị, cách huyện thành 25 dặm, trên thực tế khoảng 10 cây số. Lúc đó không có phương tiện giao thông, đều đi bộ. Sáng sớm là bắt đầu đi, vào đến thành vừa đúng giờ ăn cơm, phải đi nửa ngày, đi khoảng năm sáu tiếng mới đến. Hiện nay giao thông phương tiện, đi xe hơi khoảng mười đến mười mấy phút là đến. Thời đó trong thành phát sanh sự cố, nông thôn chúng tôi muốn biết, có thể phải nửa tháng đến một tháng, mới có người từ thành thị đến, nói cho chúng tôi biết phát sanh điều gì. Nếu vấn đề phát sanh ở nước ngoài, chúng ta vĩnh viễn không biết.

Hiện nay xã hội động loạn, toàn thế giới đều động loạn, có phương pháp cứu vãn chẳng? Có phương pháp, có những phương pháp của truyền thông khoa học kỹ thuật cao là được cứu. Nếu không có những thứ này, vậy thì hết cách. Phương pháp này chính là giáo dục, nếu thật sự có một đài truyền hình vệ tinh và mạng internet độc lập, phát sóng toàn cầu. Có công cụ tốt như vậy, có một nhóm thầy giáo nhiệt huyết, không cần nhiều, khoảng năm sáu mươi người là đủ. Mỗi ngày phát sóng đạo lý giảng kinh dạy học của thánh hiền, toàn thế giới đều có thể xem được. Chúng ta tin rằng dạy học như vậy một năm, thế giới này sẽ an định. Nội dung dạy học, có thể nói là nhu cầu bức thiết hiện nay của xã hội, nhu cầu gì? Nhu cầu an định, nhu cầu luân lý, nhu cầu đạo đức, nhu cầu giáo dục nhân quả, vì sao vậy? Vì những thứ này có thể giúp xã hội an định, có thể giúp thế giới này khôi phục lại sự hòa bình hòa thuận như ngày xưa. Điều này hoàn toàn tương ứng với hy vọng của Đường Thái Tông 1400 năm trước. Thời đại Đường Thái Tông sanh trưởng, cũng là xã hội động loạn. Tùy Dương Đế vứt bỏ luân lý đạo đức, hoàn toàn chú trọng hưởng thụ cá nhân, không quan tâm đến nỗi khổ của nhân dân, cho nên xã hội mới loạn. Tùy Dương Đế nước mất nhà tan, chết rất thê thảm. Đường Thái Tông bình định động loạn thay thế nhà Tùy, dựng lên nhà Đường. Nhu cầu bức thiết thời đó, là làm sao có thể khiến xã hội an định. Đường Thái Tông 16 tuổi, như hiện nay gọi là khởi nghĩa, làm tướng quân dẫn binh. Sau khi nhà Tùy diệt, phụ thân ông lên làm hoàng đế dựng lên thời nhà Đường. Phụ thân làm vua chín năm thì mất, ông kế thừa vương vị, ông kế thừa vương

vị năm 24 tuổi, rất trẻ. Ông nghĩ đến làm sao trị tốt quốc gia, làm sao có thể khiến xã hội có nền trị an lâu dài. Ông nghĩ rằng vấn đề này cần có trí tuệ, cần có phương pháp, cần có lý niệm, cần kinh nghiệm, cần hiệu quả, những điều này từ đâu mà có? Ông nghĩ đến các bậc thánh hiền, phải hấp thu kinh nghiệm giáo huấn của họ. Do đó ông giao phó đại thân Ngụy Trưng, người này rất nổi tiếng trong lịch sử, rất nhiều người biết đến ông. Để Ngụy Trưng thành lập một tổ nhỏ, sưu tập từ Tam Hoàng Ngũ Đế đến nhà Tùy, trong 2500 năm này, khoảng 2500 năm. Trong những cổ tịch, ông cần những tài liệu này, sưu tập từ trong cổ tịch này cho ông xem. Vì sách quá nhiều, bắt đầu đọc từ đâu? Không thể đọc được, vì thế để những người này sưu tập. Những người này không phụ kỳ vọng, từ trong những cổ tịch này, trong hơn 1 vạn loại sách cổ chọn ra 65 loại. Trong 65 loại này lại chọn ra những điều Đường Thái Tông cần. Những tài liệu tham khảo mà ông cần, biên tập thành một cuốn sách gọi là Quân Thư Trị Yếu, chính là những giáo huấn và kinh nghiệm quan trọng trong cách trị nước. Hiện nay gọi là tư liệu, tư liệu quan trọng nhất trong việc trị nước, tất cả khoảng 50 vạn chữ, phân lượng như vậy. Sau khi biên tập xong cuốn sách này, Đường Thái Tông không bao giờ rời khỏi tay. Lúc trẻ ông đọc sách không nhiều, bây giờ trị lý một quốc gia lớn như vậy, quả thật ông trị lý đất nước này rất tốt, được xưng là thời đại hưng thịnh trong lịch sử, Đại Đường thịnh thế. Hiện nay có rất nhiều người nước ngoài, nơi Hoa kiều cư trú đặt tên là phố Đường Nhân, Đường là từ đây là ra. Cho thấy nền chính trị của ông rất thành công, thành công của ông bộ sách này đóng vai trò quan trọng nhất, bảo điển trị quốc!

Sau khi nhà Đường mất nước, nhà Đường trị thế 300 năm. Sau khi nhà Đường mất, bộ sách này thất truyền, không tìm thấy, vì thế các thời Tống Nguyên Minh Thanh đều không thấy cuốn sách này. Sau này mới biết, cuốn sách này bị người Nhật bản lấy đi. Chúng ta biết vào thời nhà Đường, Nhật bản phái rất nhiều lưu học sinh, rất nhiều người xuất gia đến Trung quốc học tập, họ đem rất nhiều thứ của Trung quốc về nước. Nhật bản coi cuốn sách này như quốc bảo.

Hoàng đế Càn Long thời nhà Thanh làm vua 60 năm, truyền ngôi cho con trai là Gia Khánh, ông lên làm thái thượng hoàng. Giao chính quyền cho con trai, ông lên làm thái thượng hoàng. Khi Gia Khánh làm hoàng đế, đại khái người Nhật bản nghe hoàng đế mới lên ngôi, họ liền tặng một ít lễ vật, chính là tiến cống, trong lễ vật có bộ sách này. Lúc này người Trung quốc mới biết, mới thấy cuốn sách này. Khi cuốn sách này từ Nhật bản lưu truyền đến Trung quốc, không quá mười bộ, số lượng rất ít. Cho nên rất ít người biết, người xem lại càng ít hơn.

Đầu năm dân quốc, khi nhà sách Thương vụ vừa sáng lập, lúc đó những người này, nói như danh từ hiện nay gọi là chuyên gia học giả. Họ thật sự đủ tư cách đảm nhận, đem cuốn Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, dùng nguyên bản của Nhật bản, dùng nguyên bản giống như hiện nay dùng máy chụp lại, in lần thứ nhất, tôi nghĩ phân lượng chắc không quá 1000 bộ. Về sau tái bản lại lần nữa, cho nên đã in được hai lần, dự đoán là 2000 bộ. Bộ sách này lưu hành trên mảnh đất này đã tám chín mươi năm. Xã hội Trung quốc cứ động loạn mãi, cho nên chúng tôi lo cuốn sách này lại bị thất truyền, có thể không tìm thấy nữa, nhưng vẫn tìm lại được từ Nhật bản.

Trước đây tôi từng đọc qua bộ Chư Tử Trị Yếu, sách này từ đâu mà có? Trong sách có chú thích rõ ràng 20 quyển sau cùng của Quần Thư Trị Yếu. Quần Thư Trị Yếu tổng cộng có 50 quyển, là 20 quyển sau cùng. Cho nên tôi biết có bộ sách này, nhưng chưa từng thấy.

Tôi thấy thế giới động loạn như thế, mỗi quốc gia đều cần đến, đều cần những tài liệu tham khảo trị quốc này. Bộ tư liệu này rất có giá trị, cho nên khi giảng kinh tôi có nhắc đến mấy lần. Không ngờ có một vài người đồng học có tâm, họ lưu ý và giúp tôi tìm được, tìm được gửi đến HongKong cho tôi. Tôi nhận được hai bộ, tôi nhận được cả hai bản. Thật khó được, thật hy hữu! Trong nước cũng có người có tâm, tôi thấy trong nước xuất bản cả hai loại, tái bản lại bằng chữ giản thể. Không phải không có ai, quả thật có người, có người nhận thức được giá trị của nó, đúng là khó được.

Tôi đem hai bản của tôi giao cho nhà sách Thế Giới của Đài Loan, một loại in một vạn bộ, như vậy về sau bộ sách này không bị thất truyền. Tôi in số lượng sách này, hy vọng trong năm nay, tôi nhờ Liên Hiệp Quốc, tổng thư ký của tổ chức hòa bình Tôn giáo thế giới rất thân với tôi. Tôi nhờ ông thông qua danh nghĩa tổ chức hòa bình Tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc, tặng cho tất cả hội viên của Liên Hiệp Quốc, tôi dùng làm lễ vật tặng cho họ. Lễ vật này có rất nhiều loại, tất cả có bốn loại, rất quý, tặng cho lãnh đạo của mỗi quốc gia, để họ tham khảo, hy vọng mọi người cùng nỗ lực cứu vãn thế giới.

Sách này viết bằng thể văn cổ, phiên dịch rất khó khăn. Bởi vậy chúng tôi cũng có một nhóm thầy giáo ở thủ đô Malaysia. Trước đây trung tâm giáo dục văn hóa ở Lô Giang An huy, số thầy giáo này bây giờ có hơn 20 vị tại thủ đô Malaysia, thầy Thái Lễ Húc dẫn đầu, chuyên nghiên cứu truyền thống văn hóa. Tôi hy vọng nhóm thầy giáo này, toàn tâm toàn ý trong thời ngắn nhất làm chú âm chú thích cho bộ Trị Yếu này, rồi dịch thành văn bạch thoại. Sau đó từ văn bạch thoại, dịch sang ngoại ngữ. Không những chúng ta phải đem những tài liệu tham khảo quan trọng này đưa đến nước ngoài, mà tôi còn hy

vọng những thầy giáo này đều có thể giảng giải. Chúng ta có thể thông qua truyền hình vệ tinh, thông qua mạng internet để dạy chương trình này_Quần Thư Trị Yếu. Mở lớp học này. 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, phát sóng trên toàn cầu. Khiến người trên toàn thế giới, đều có thể nghe được, đều có thể đọc được. Hấp thụ kinh nghiệm trị quốc bình thiên hạ mấy ngàn năm của người xưa, để giúp thế giới bây giờ khôi phục lại nền an định hòa bình. Khiến nhân dân xa lìa thiên tai thảm họa, đều sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, chúng ta tùy hỷ công đức này.

Tôi ủy thác Liên Hiệp Quốc tặng lễ vật cho mỗi quốc gia, trong lễ vật có một bộ Tứ Khố Hội Yếu. Tôi đã in 200 bộ, dự tính khoảng 500 vạn usd, tặng cho mỗi quốc gia một bộ, một bộ khoảng 2 vạn năm ngàn tiền Mỹ. Hai bộ năm vạn, 200 bộ là 500 vạn.

Trị Yếu của Đường Thái Tông tặng 10 bộ, còn có một bộ sách cũng rất quý tên là Quốc Học Trị Yếu_Trị này là trị học, trị của Quần Thư Trị Yếu là chính trị, đó là trị quốc, cùng một chữ trị nhưng ý nghĩa khác nhau. Quốc Học Trị Yếu là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, tinh hoa của Tứ Khố, nhập môn của Tứ Khố. Nghĩa là muốn nghiên cứu truyền thống văn hóa xưa, có thể hạ thủ từ bộ sách này. Trước tiên phải có nhận thức, có cảm tình, có yêu thích đối với truyền thống văn hóa, sau đó có thể nghiên cứu chuyên sâu.

Ba bộ sách này, Quần Thư mười bộ, Quốc Học mười bộ, một bộ Tứ Khố Toàn Thư. Ngoài ra còn tặng hai con dấu, dấu đồng. Hình dáng con dấu này tôi không có cầm theo, tiết học sau tôi đem đến cho mọi người xem. Hoạt động năm nay của Liên Hiệp Quốc, tôi chuẩn bị những lễ vật này, tặng cho người lãnh đạo của mỗi quốc gia trên toàn thế giới. Đây là gì? Là tùy hỷ công đức.

Thứ sáu là “thỉnh chuyên pháp luân”. Đây là tôi đối với các thầy giáo ở trung tâm của thủ đô Malaysia, tôi phải thỉnh họ chuyên pháp luân. Nghĩa là đem bộ Quần Thư Trị Yếu này, giảng một lần thật tường tận tỉ mỉ, dùng vệ tinh và mạng internet phát sóng trên toàn cầu. Giảng thời gian dài không gián đoạn, không ngừng phát sóng, mở trên đài truyền hình môn học Quần Thư Trị Yếu. Trước tiên giảng giải bằng tiếng Trung quốc, sau đó hy vọng có người học ngoại ngữ dùng tiếng anh giảng giải. Hiện nay Liên Hiệp Quốc thông dụng sáu loại ngôn ngữ, hình như có tiếng Tây Ban Nha. Giảng giải bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, để người trên toàn thế giới đều đọc được. Vì sao Trung quốc mấy ngàn năm nay quốc gia này có nền trị an lâu dài như thế? Vì sao nền văn minh cổ lão này đến nay vẫn không suy yếu hay lạc hậu? Bốn nền văn minh lớn của thế giới, có ba nền văn minh không còn, chỉ có Trung quốc vẫn còn, vì sao vậy? Giảng giải rõ ràng, mọi người đều hiểu được, mới

biết học thuật của truyền thống xưa, nó siêu việt thời gian và không gian. Ngày xưa thích hợp, ngày nay vẫn thích hợp. Chúng tôi từng làm thí nghiệm ba năm ở Thang Trì, rất thành công. Chúng tỏ những gì của cổ nhân, đối trị xã hội hôm nay rất có hiệu quả. Nó siêu việt thời gian, siêu việt không gian, người bây giờ gọi là chân lý, chân lý vĩnh viễn bất biến. Không thể nói nó là thứ lỗi thời, lạc hậu cho nên không cần đến, không cần lập tức có vấn đề.

Dạy học mấy ngàn năm nay của người xưa, khiến xã hội này có nền tri an lâu dài, khiến dân tộc này mãi mãi tiến bộ theo thời đại mà không bị lạc hậu. Người xưa tôn sùng chân lý, văn hóa xưa là kết tinh của văn hóa, chúng ta phải nỗ lực tuyên dương, phải siêng năng học tập.

Ở đây, học sinh trong học viện chúng tôi, bất luận là thượng trú hay là đến tham học đều phải học tập. Nếu mọi người đều có thể thực hành nó, tôi tin khoảng 10 năm nữa, thành phố Đồ Văn Ba là đô thị mô phạm về hòa bình trên toàn thế giới. Thiết tưởng này là thật, không phải huyền tưởng. Chúng tôi ở đây được 10 năm, nền móng đã vững, thêm 10 năm nỗ lực nữa, người người nơi khu vực này đều hiểu biết luân lý, đều hiểu biết đạo đức, đều hiểu biết nhân quả, đều tiếp xúc nền giáo dục Tôn giáo tốt đẹp. Tôn giáo ở Đồ Văn Ba có thể đoàn kết với nhau.

Bước thứ nhất chúng ta đã thành công, tôi nghĩ bữa tiệc thân mật buổi tối của chúng tôi, tổ chức vào tối thứ bảy hàng tuần. Hiện nay người tham gia ngày càng nhiều, mỗi Tôn giáo cũng bắt đầu đến tham gia, là việc tốt! Nếu mọi người thật sự nỗ lực, nhân sĩ các Tôn giáo khác nhau yêu thích điều này, mỗi năm Đồ Văn Ba có thể tổ chức một hai lần hoạt động này với mô hình lớn, tổ chức trên danh nghĩa của thành phố. Chúng ta tổ chức Luận Đàm Văn Hóa Tôn Giáo Đồ Văn Ba, có thể tổ chức năm ngày đến một tuần. Hoan nghênh người trên toàn thế giới, trên cả nước đều có thể đến tham gia, thể nghiệm văn hóa của Đồ Văn Ba. Văn hóa trong này dung hợp cả cổ kim trong ngoài, tập đại thành tất cả văn hóa, tổ chức hoạt động này ở đây. Tôi tin không những đối với Úc châu, mà đối với toàn thế giới sẽ có ảnh hưởng rất sâu xa.

Những vấn đề này đều thuộc về tùy hỷ công đức, thỉnh chuyển pháp luân. Thỉnh chuyển pháp luân là mời người hiểu biết giảng giải và hướng dẫn cho chúng ta. Học viện Tịnh tông có sứ mạng này, có nghĩa vụ này. Học viên của học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia phải phát tâm đại Bồ đề. Như ông Baladen nói, bắt đầu từ chính mình bỏ ác dương thiện, bắt đầu từ bản thân mình thực hành việc cải tà quy chánh, bắt đầu từ mình thực hành việc đốn chánh tâm niệm. Ở đây Học viện Tịnh tông dẫn đầu, trong thành phố nhỏ Đồ Văn Ba này, do chúng ta đứng ra thực hiện, siêng năng nỗ lực thực hành.

Thực hành hội tập tất cả các văn hóa khác nhau trên toàn thế giới. Người xưa nói, tìm điểm tương đồng trong sự khác biệt, hội hợp nền văn hóa mới, văn hóa mới của cổ kim trong ngoài, thực hiện tại nơi đây. Thí nghiệm này thành công, chúng ta tin rằng đối với toàn thế giới, giữ được nền hòa bình an định, trị an lâu dài, đem đến sự cống hiến lớn lao. Như vậy đời này chúng ta sống không uổng phí, đến địa cầu này không có lỗi với chúng sanh ở đây.

Mục tiêu sau cùng của chúng ta vẫn là cầu sanh tây phương Tịnh độ, vẫn là trở về bên Phật A Di Đà. Chúng ta phải thường nghĩ, bây giờ chúng ta ở nơi thế giới này là Phật A Di Đà phái chúng ta đến. Một mặt tu Tịnh độ, một mặt phải làm công việc tốt đẹp này, tự lợi lợi tha, đây mới gọi là công đức viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 141